

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PUSILUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PUSILUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PUSILUNG GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PUSILUNG GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110525137

3. Ngày thành lập: 30/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 01 ngõ 269 đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0386335333

Fax:

Email: Pusilunggroup@gmail.com

Website: Pusilunggroup.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hương liệu	4669(Chính)
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
15.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
16.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
17.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
19.	Chăn nuôi gia cầm	0146

20.	Chăn nuôi khác Loại trừ: Chăn nuôi bò sát, côn trùng	0149
21.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
22.	Khai thác gỗ	0220
23.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá - Hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác xuất khẩu nhập khẩu hàng hoá	8299
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
33.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
34.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
35.	Sản xuất đường	1072
36.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
37.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
39.	Sản xuất chè	1076
40.	Sản xuất cà phê	1077
41.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
42.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
43.	Sản xuất rượu vang	1102
44.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
45.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
46.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
47.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng	1621
48.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
49.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ gỗ	1629

50.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;	2029
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
53.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
54.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
55.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
56.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Cơ sở lưu trú khác	5590
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN Y VÂN	U03-L36 Khu D ĐTM Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	0141850046 64	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN VĂN BÁ	Khối Bắc, Xã Diễn Hồng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0400750232 68	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

3	TRỊNH XUÂN PHƯƠNG	Số 07 ngõ 47 đường Yên Hòa, tổ 14, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	019086008286
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH XUÂN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 04/12/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019086008286

Ngày cấp: 29/07/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 07 ngõ 47 đường Yên Hòa, tổ 14, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 07 ngõ 47 đường Yên Hòa, tổ 14, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội